

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2026-2027: Tuần 11 (Từ ngày 19/10/2026 đến ngày 25/10/2026)														
<i>-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.</i>														
<i>-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).</i>														
Lớp	THỨ HAI (19/10)		THỨ BA (20/10)		THỨ TƯ (21/10)		THỨ NĂM (22/10)		THỨ SÁU (23/10)		THỨ BẢY (24/10)		CHỦ NHẬT (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (08SV)		Trích đoạn kịch dài (26/51) T.Tường, T.Son P-2.2		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		Trích đoạn kịch dài (27/51) T.Tường, T.Son P-2.2		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.4 (13g-17g) Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (2/11) T.Hòa P-1.2 (ghép ĐD 30,31) Sử dụng MC 17g15-21g		Trích đoạn kịch dài (28/51) T.Tường, T.Son P-2.2		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		
Diễn viên K30A (25SV)	Trích đoạn kịch dài (24/51) T.Thịnh P-2.2	Diễn xuất trước ống kính (18/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)			Diễn xuất trước ống kính (19/25) C.Nga P-2.5 (Sử dụng MC)		Trích đoạn kịch dài (25/51) T.Thịnh P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		Trích đoạn kịch dài (26/51) T.Thịnh P-2.2			
Diễn viên K30B (18SV)	Diễn xuất trước ống kính (18/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (31/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2		Trích đoạn kịch dài (32/51) T.Liêm, T.Tường P-2.3	Diễn xuất trước ống kính (19/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)			Trích đoạn kịch dài (33/51) T.Liêm, T.Tường P-2.3			
Đạo diễn K31 (05SV)				Mỹ thuật sân khấu (3/12) C.Khanh P-1.2 (17g15-21g)				Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (2/11) T.Hòa P-1.2 (ghép ĐD 30,31) Sử dụng MC 17g15-21g		Mỹ thuật sân khấu (4/12) C.Khanh P-1.2 (17g15-21g)		Hóa trang (14/15) C.Loan P-Đa năng (17g15-21g)		
Diễn viên K31A (26SV)		Kịch cảm (2/11) T.Cừu P-2.3		Kỹ thuật diễn viên 3 (13/51) T.Quang- HTA (13g-17g) (Sử dụng MC) Hóa trang sân khấu (9/15) C.Loan P-Đa năng (17g15-21g)	Kịch cảm (3/11) T.Cừu P-Đa năng		Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) P-Đa năng	Kỹ thuật diễn viên 3 (14/51) T.Quang P-2.2	Kịch cảm (4/11) T.Cừu P-Đa năng					

Lớp	Thứ Hai (19/10)		Thứ Ba (20/10)		Thứ Tư (21/10)		Thứ Năm (22/10)		Thứ Sáu (23/10)		Thứ Bảy (24/10)		Chủ Nhật (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K31B (24SV)	Kịch câm	Kỹ thuật diễn viên 3	Kỹ thuật diễn viên 3	Kỹ thuật diễn viên 3		Kịch câm	Kỹ thuật diễn viên 3	Kỹ thuật diễn viên 3 (23/51) C.Đức - Đa năng (13g-17g)		Kịch câm				
	(2/11)	(21/51)	(SV tự tập)	(22/51)		(3/11)	(SV tự tập)			(4/11)				
	T.Cửu	C.Đức		C.Đức		T.Cửu		Hóa trang sân khấu (8/15) C.Loan P-Đa năng (17g15-21g)		T.Cửu				
	P-Đa năng	P-1.1 <i>(Sử dụng MC)</i>	P-Đa năng	P-Đa năng		P-Đa năng	P-2.4			P-Đa năng				
Đạo diễn K32 (08SV)	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật phát âm và luyện âm		Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	Hình thể	Kỹ thuật đạo diễn 1	Tin Học	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật đạo diễn 1		Kỹ thuật diễn viên 1		
	(8/29)	(11/11)		(9/12)	(1/15)	(8/35)	(5/19)	(10/12)	(9/29)	(9/35)		(SV tự tập)		
	T.Quang	<u>Thi</u>		C.Yến	C.Quỳnh	T.Báo	T.Luân	C.Yến	T.Quang	T.Báo				
	P-1.1 <i>(Sử dụng MC)</i>	C.Vân P-Đa năng		HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>	P-2.4	P-2.3	P-0.6 <i>(ghép NA,DD32)</i>	HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>	P-2.5 <i>(Sử dụng MC)</i>	P-2.3		P-2.2		
Diễn viên K32A (31SV)	Hình thể cơ bản	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật luyện âm và phát âm	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật diễn viên 1	Tiếng anh	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	Hình thể cơ bản	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật luyện âm và phát âm	Kỹ thuật diễn viên 1		
	(1/15)	(16/35)	(9/15)	(9/12)	(17/35)	(SV tự tập)	(4/30)	(10/12)	(2/15)	(18/35)	(10/15)	(SV tự tập)		
	C.Quỳnh	T.Son	T.Hồng	C.Yến	T.Son		C.Ngân	C.Yến	C.Quỳnh	T.Son	T.Hồng			
	P-2.4	P-2.4	P-2.4	HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>	P-2.3	P-2.1A	P-1.4 <i>(ghép DV32A,B) Sử dụng MC</i>	HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>	P-2.4	P-2.4	P-Đa năng	P-2.4		
Diễn viên K32B (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) P-2.1A (13g-17g)		Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới		Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) P-2.4 (13g-17g)	Tiếng anh	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới	Kỹ thuật diễn viên 1		Hình thể cơ bản			
	(14/35)			(9/12)			(4/30)	(10/12)	(15/35)		(1/15)			
	C.Phượng	Kỹ thuật luyện âm và phát âm		C.Yến		Kỹ thuật luyện âm và phát âm	C.Ngân	C.Yến	C.Phượng		C.Quỳnh			
	P-1.3 <i>(Sử dụng MC)</i>	(11/15) C.Thương P-2.4 (17g15-21g)		HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>		(12/15) C.Thương P-2.4 (17g15-21g)	P-1.4 <i>(ghép DV32A,B) Sử dụng MC</i>	HTB <i>(ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC</i>	P-2.2		P-2.4			

Lớp	THỨ HAI (19/10)		THỨ BA (20/10)		THỨ TƯ (21/10)		THỨ NĂM (22/10)		THỨ SÁU (23/10)		THỨ BẢY (24/10)		CHỦ NHẬT (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K30 (09SV)				Đồ án TKTP dạ hội- TP theo đề tài (2/18) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Đồ án TKTP đạo phổ- áo dài cách tân (11/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Đồ án TKTP đạo phổ- áo dài cách tân (12/18) C.Lam CS2-946 THĐ			Đồ án TKTP đạo phổ- áo dài cách tân (13/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Đồ án TKTP đạo phổ- áo dài cách tân (14/18) C.Lam CS2-946 THĐ				
Thiết kế thời trang K31 (12SV)		Kỹ thuật cắt may nâng cao (8/18) C.Lam CS2-946 THĐ			Đồ họa vi tính cơ bản (3/18) T.Luân P-0.6		Kỹ thuật cắt may nâng cao (9/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Kỹ thuật cắt may nâng cao (10/18) C.Lam CS2-946 THĐ						
Thiết kế thời trang K32 (18SV)	Luật xa gần (7/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa (16/39) C.Tuyển P-0.2				Luật xa gần (8/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC		Tin học (5/19) T.Luân P-0.6 (ghép TT& TN32)	Hình họa (17/39) C.Tuyển P-0.2	Hình họa (18/39) C.Tuyển P-0.2				
Thiết kế công nghiệp K30 (08SV)			Thiết kế poster (26/35) T.Quang P-2.1B	Thiết kế poster (27/35) T.Quang P-2.1B			Thiết kế poster (28/35) T.Quang P-0.4	Thiết kế poster (29/35) T.Quang P-0.4			Thiết kế poster (30/35) T.Quang P-0.3	Thiết kế poster (31/35) T.Quang P-0.3		
Thiết kế công nghiệp K31 (14SV)	Trang trí nâng cao (3/29) C.Hoài P-0.3	Trang trí nâng cao (4/29) C.Hoài P-0.3			Trang trí nâng cao (5/29) C.Hoài P-0.3	Trang trí nâng cao (6/29) C.Hoài P-0.3	Nguyên lý thiết kế (9/24) C.Phương P-0.4 (Sử dụng MC)	Nguyên lý thiết kế (10/24) C.Phương P-0.4 (Sử dụng MC)	Trang trí nâng cao (7/29) C.Hoài P-0.3	Trang trí nâng cao (8/29) C.Hoài P-0.3				
Thiết kế công nghiệp K32 (21SV)	Luật xa gần (7/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC				Hình họa cơ bản (10/29) C.Tuyển P-0.2	Luật xa gần (8/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản (11/29) C.Tuyển P-0.2	Hình họa cơ bản (12/29) C.Tuyển P-0.2	Tin học (8/19) T.Luân P-0.6	Tin học (9/19) T.Luân P-0.6				
Nhiếp ảnh K30 (15SV)		Thực tập nghề nghiệp (4/23) T. Toan Thực tập tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (5/23) T. Toan Thực tập tại doanh nghiệp	Ảnh chân dung Studio (22/25) T.Khánh P-2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh phong cảnh (3/18) T.Khánh Đi thực hành	Ảnh phong cảnh (4/18) T.Khánh Đi thực hành	Thực tập nghề nghiệp (6/23) T. Toan Thực tập tại doanh nghiệp	Ảnh chân dung Studio (23/25) T.Khánh P-2.6 (Sử dụng MC)				Ảnh chân dung Studio (24/25) T.Khánh P-2.6 (Sử dụng MC)		

Lớp	Thứ Hai (19/10)		Thứ Ba (20/10)		Thứ Tư (21/10)		Thứ Năm (22/10)		Thứ Sáu (23/10)		Thứ Bảy (24/10)		Chủ Nhật (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Ảnh macro (3/18) T.Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh macro (4/18) T.Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)			Ý tưởng sáng tạo (8/15) T.Trung Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Ý tưởng sáng tạo (9/15) T.Trung Hiếu Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (10/15) T.Trung Hiếu Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (11/15) T.Trung Hiếu Đi thực hành	Ảnh macro (5/18) T.Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh macro (6/18) T.Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)				
Nhiếp ảnh K32 (16SV)			Ống kính (10/11) T. Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)		Pháp luật (2/6) C.Thu Hương P-1.2 (ghép NA, QL32) Sử dụng MC	Tiếng anh (6/15) C.Ngân P-1.2 (ghép NA,QL32) Sử dụng MC	Tin học (5/19) T.Luân P-0.6 (ghép NA,DD32)		Nguyên lý ánh sáng (5/11) T.Toan P-0.4 (Sử dụng MC)	Nguyên lý ánh sáng (6/11) T.Toan Đi thực hành P-2.6 (Sử dụng MC)	Đèn flash (1/18) T. Lễ P-2.6 (Sử dụng MC)	Đèn flash (2/18) T. Lễ Đi thực hành		
Hội họa K30 (09SV)		Ký họa có chủ đề (22/32) T.Công P-2.1A									Ký họa có chủ đề (23/32) T.Công P-0.4	Ký họa có chủ đề (24/32) T.Công P-0.4		
Hội họa K31 (30SV)	Trang trí các hình học (12/21) C.Hoa P-0.4	Tranh cổ động (1/29) C.Dung P-0.4	Trang trí các hình học (13/21) C.Hoa P-0.4				Trang trí các hình học (14/21) C.Hoa P-2.6				Tranh cổ động (2/29) C.Dung P-0.3			
Hội họa K32 (18SV)	Luật xa gần (7/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC			Hình họa cơ bản 1 (14/29) T.Thắng P-0.4		Luật xa gần (8/15) T.Thao HTB (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản 1 (15/29) T.Thắng HTB	Tin học (5/19) C.Trang P-0.7		Tiếng anh (5/15) C.Ngân P-1.4 (ghép HH,DL32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản 1 (16/29) T.Thắng P-0.2			

Lớp	Thứ Hai (19/10)		Thứ Ba (20/10)		Thứ Tư (21/10)		Thứ Năm (22/10)		Thứ Sáu (23/10)		Thứ Bảy (24/10)		Chủ Nhật (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HD Du lịch K31 (09SV)		Giáo dục chính trị (14/15) C.Kim Trúc HTB (ghép DL,QL31) Sử dụng MC		Anh văn chuyên ngành 2 (10/21) T.Hiếu P-1.3 (Sử dụng MC)	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (10/15) T.Hiếu Đi thực tế	Anh văn chuyên ngành 2 (11/21) T.Hiếu Đi thực tế	Tuyển điểm du lịch Việt Nam 2 (7/15) T.Liêm P-1.1 (Sử dụng MC)		Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (11/15) T.Hiếu P-1.3 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 2 (12/21) T.Hiếu P-1.3 (Sử dụng MC)	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (12/15) T.Hiếu P-1.3 (Sử dụng MC)			
HD Du lịch K32 (29SV)	Tin học (8/19) T.Luân P-0.6	Cơ sở văn hóa Việt Nam (4/12) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)			Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (7/15) C.Dịu P-1.1 (Sử dụng MC)	Tin học (9/19) T.Luân P-0.6			Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (8/15) C.Dịu P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng anh (4/30) C.Kim Ngân P-1.4 (ghép HH,DL32) Sử dụng MC				
Quản lý văn hóa K30 (32SV)	Thực tập nghề nghiệp													
Quản lý văn hóa K31 (48SV)		Giáo dục chính trị (14/15) C.Kim Trúc HTB (ghép DL,QL31) Sử dụng MC			Kỹ thuật âm thanh ánh sáng (3/12) T.Tuân P-1.3 (Sử dụng MC)	Biên tập chương trình nghệ thuật (2/12) C. Chi P-1.3 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật âm thanh ánh sáng (4/12) T.Tuân P-1.3 (Sử dụng MC)							
Quản lý văn hóa K32 (42SV)		Tin học (5/19) Nhóm A T.Luân P-0.6		Tin học (5/19) Nhóm B T.Luân P-0.6	Pháp luật (2/6) C.Thu Hương P-1.2 (ghép NA, QL32) Sử dụng MC	Tiếng anh (5/30) C.Kim Ngân P-1.2 (ghép NA,QL32) Sử dụng MC	Cơ sở văn hóa Việt Nam (6/15) C.Kim Trang P-1.2 (Sử dụng MC)		Cơ sở văn hóa Việt Nam (7/15) C.Kim Trang P-1.2 (Sử dụng MC)					

Lớp	THỨ HAI (19/10)		THỨ BA (20/10)		THỨ TƯ (21/10)		THỨ NĂM (22/10)		THỨ SÁU (23/10)		THỨ BẢY (24/10)		CHỦ NHẬT (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)		Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Kỹ thuật biểu diễn	Kỹ thuật biểu diễn		
	N6(6) N9(8) N12(6) N8(7)	N4(7)		N2(7) N3(5) N11(9)	N14(6) N7(7) N13(7) N10(7)	N9(9)	N5(8) N6(7) N8(8) N11(10) N12(7)	N3(6)	N13(8), N14(7), N10(8)	N2(8) N4(8) N7(8) N1(7)	N1 (4/15)	N2 (4/15)		
	T.Thái Hòa, C.Trúc, T.Đạt, C.Thoa	T.Ngân		T.Hiền, C.Hoa, T.Nam,	T.Vũ, C.Phương, C.Thùy, T.Đoàn	C.Trúc	T.Thiện, T.Thái Hòa, C.Thoa, T.Nam, T.Đạt	C.Hoa	C.Thùy, T.Vũ, T.Đoàn	T.Hiền, T.Ngân, C.Phương	T. Hải	T. Hải		
	P-2.15, 2.16, 2.11, 2.9	P-2.13		P-2.15, 2.10, 2.12	P-2.10, 2.9, 2.14, 1.9	P-2.9	P-2.8, 2.15, 1.9, 2.12, 2.13	P-2.10	P-2.9, 2.8, 2.10	P-2.15, 2.13, 2.10	HTA (N1,2,3,4,5,6,7)	HTA (N8,9,10,11, 12,13,14)		
	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc	Hát với ban nhạc				
30A (40SV)	N1 (9/18) T. Bình P-0.8	N3 (9/18) T. Bình P-0.8	N5 (9/18) T. Cường P-0.8	N2 (9/18) T. Cường P-0.8	N3 (10/18) T. Bình P-0.8	N2 (10/18) T. Cường P-0.8	N4 (9/18) T. Bình P-0.8	N5 (10/18) T. Cường P-0.8	N1 (10/18) T. Bình P-0.8	N4 (10/18) T. Bình P-0.8				
30B (45SV)	(N1,2,3)	(N7,8,9)	(N13,14)	(N4,5,6)	(N7,8,9)	(N4,5,6)	(N10,11,12)	(N13,14)	(N1,2,3)	(N10,11,12)				
30C (39SV)		Phân tích tác phẩm N2 (5/18) T. Thuận P-1.9 (N5,6,10,11, 12,13,14)						Ký xướng âm 5 N1 (5/15) C.Hạnh P-2.5 (N1,2,4)	Phân tích tác phẩm N1 (4/18) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3,4,7,8,9)	Ký xướng âm 5 N2 (5/15) C.Hạnh P-2.5 (N3,5,6)				
							Ký xướng âm 5 N5 (5/15) T.Thắng P-2.5 (N13,14)	Ký xướng âm 5 N3 (4/15) T. Duy P-1.17 (N7,8,9)		Ký xướng âm 5 N4 (5/15) T. Thành P-1.17 (N10,11,12)				

Lớp	Thứ Hai (19/10)		Thứ Ba (20/10)		Thứ Tư (21/10)		Thứ Năm (22/10)		Thứ Sáu (23/10)		Thứ Bảy (24/10)		Chủ Nhật (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)		Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)	Thanh nhạc 3 (29)			
	N1(16) N2(15) N3(15)	N10(16) N11(13) N13(13)	N7(14) N8(14) N9(14)		N1(17) N5(14)	N6(14) N12(14)	N4(15) N6(15)	N1(16) N7(15) N9(15) N11(14)	N3(16) N5 (15) N8(15) N13(14) N10(17)	N12 (15)	N4 (16)			
	T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa	C.KhaLy, T.Đạt, T.P.Cường	T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam		T.Thiện, C.Vy	C.K.Anh, T.Vũ	C.Hân, C.K.Anh	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam, T.Đạt	T.Đại Hòa, C.Vy, C.N.Anh, T.P.Cường, C.KhaLy	T.Vũ	C. Hân			
	P-2.8, 2.13, 2.10	P-2.12, 2.8, 1.17	P-2.9, 2.14, 2.12		P-2.8, 2.11	P-2.13, 2.8	P-2.9, 2.14	P-2.13, 2.8, 2.12, 2.9	P-2.11, 2.14, 2.12, 1.17, 2.13	P-2.8	P- 2.8			
	Hợp xướng		Tin học CN				Hợp xướng				Vũ đạo	Vũ Đạo		
31A (53SV)	N2 (8/21)		N4 (9/15)				N1 (8/21)				N2 (10/21)	N3 (10/21)		
31B (45SV)	C. Lan HTA		C. Thư P-0.6				C. Lan HTA				T. Nam HTB	T.Nam HTB		
31C (43SV)	(N4,5,6,10, 11,12,13)		(N10,11)				(N1,2,3,7,8,9)				(N6,7,8,9)	(N10,11,12,13)		
	Ký xướng âm 3	Ký xướng âm 3	Nhạc cụ phổ thông 2		Nhạc cụ phổ thông 2	Ký xướng âm 3	Nhạc cụ phổ thông 2	Ký xướng âm 3	Nhạc cụ phổ thông 2	Ký xướng âm 3	Hòa âm	Hòa âm		
	N3 (8/15)	N2 (9/15)	N1 (9/15)		N6 (10/15)	N4 (8/15)	N5 (10/15)	N5 (9/15)	N3 (10/15)	N1 (6/15)	N2 (10/29)	N1 (10/29)		
	C. Kim P-2.5	T. Hùng P-2.5	C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)		C. Bích P-2.7A,B (N12,13)	T.Thuận P-1.9	C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	T. Hùng P-1.4	C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	T.P.Duy P-1.9	T.C.Minh P-1.9	T.C.Minh P-1.9		
			Tin học CN N5 (8/15) T. Tùng P-0.7 (N12.13)	Tin học CN N3 (8/15) T. Tùng P-0.7 (N7,8,9)							Tin học CN N1 (8/15) C.Ngọc Anh P-0.7 (N1,2,3)			

Lớp	THỨ HAI (19/10)		THỨ BA (20/10)		THỨ TƯ (21/10)		THỨ NĂM (22/10)		THỨ SÁU (23/10)		THỨ BẢY (24/10)		CHỦ NHẬT (25/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc	Thanh nhạc 1 (29) N1(8) N2(7) N3(9) N4(7) N13(8) C.KhaLy, C.XyTa, C.M.Tú, T.Tú, T.Vinh P-2.12, 2.7A, 1.17, 1.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N7(8) N8(8) C.Thoa, T.Vinh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N9(7) N10(7) N11(7) N12(7) N17(7) C.An, C.M.Trang, T.Khoa, T.Hân, C.Hiền P-2.11, 2.15, 2.10, 2.13, 2.5	Thanh nhạc 1 (29) N14(8) T.Hoàn P-2.11	Thanh nhạc 1 (29) N1(9) N5(7) N6(7) N8(9) N14(9) C.KhaLy, C.XyTa, C.Hà T.Vinh, T.Hoàn P-2.12, 2.13, 2.15 P-2.14, 2.11	Thanh nhạc 1 (29) N9(8) N2(8) N11(8) N12(8) N4(8) N6(8) N7(9) N5(8) N10(8) N15(7) N16(7) N17(8) C.An, C.XyTa, T.Khoa, T.Hân T.Tú, C.Hà, C.Thoa C.XyTa, C.M.Trang C.Trúc, T.Tú, C.Hiền P-2.11, 2.16, 1.17, 2.10 P-2.11, 2.14, 2.15 P-2.16, 2.15 P-2.12, 2.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N3(10) C.M.Tú P-2.8							
		Tiếng Anh Nhóm A (5/30) C. Huyền P-1.4 (N1,2,3,4,5,6)	Kỹ xướng âm 1 Nhóm 5 (5/15) C.Nga P-1.9 (N13,14,15)		Tiếng Anh Nhóm C (5/30) C. Huyền P-1.4 (N13,14,15,16,17)	Kỹ xướng âm 1 Nhóm 6 (6/15) T. Duy P-2.5 N16,17		Kỹ xướng âm 1 Nhóm 1 (4/15) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3)			Kỹ xướng âm 1 Nhóm 3 (5/15) C. Nga P-2.5 (N7,8,9)			
	32A (63SV)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm C (6/18) C. Nhã HTA (N13,14,15,16,17)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm A (6/18) C. Kim HTA (N1,2,3,4,5,6)	Kỹ xướng âm 1 Nhóm 2 (6/15) T. Hùng P-1.9 (N4,5,6)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm B (6/18) C. Nhã HTA (N7,8,9,10,11,12)			Kỹ xướng âm 1 Nhóm 4 (5/15) T. Thành HTA (N10,11,12)						
	32B (62SV)													
	32C (53SV)													
					Tin học Nhóm 2 (6/19) C. Ngọc P-0.7 (N3,4)		Tin học Nhóm 3 (5/19) C. Trang P-0.7 (N5,6)	Tin học Nhóm 9 (5/19) T. Luân P-0.6 (ghép TT32 & TN32-N17)				Tin học Nhóm 1 (6/19) C,Ngọc P-0.7 (N1,2)		
		Giáo dục thể chất Nhóm B (6/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (7/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (7/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (8/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (8/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)				